| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 422/2017/QĐST–HNGĐ | Đà Lạt, ngày 27 tháng 12 năm 2017 |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 682/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017 giữa chị Trần Thị Hồng N, địa chỉ: 3x đường C, phường j, thành phố Đ và anh Trương Vũ T, địa chỉ: 3x đường C, phường j, thành phố Đ.

- Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí & lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/12/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: chị Trần Thị Hồng N và anh Trương Vũ T.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

- *Về nuôi con chung:* Giao con chung Trương Nhã U, sinh ngày 19/3/2014 cho chị Trần Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành; Giao cháu Trương Công M, sinh ngày 05/9/2010 cho anh Trương Vũ T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

*Quyền đi lại thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.*

- *Về án phí*: Chị Trần Thị Hồng N thỏa thuận chịu 150.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (phần án phí chị N phải chịu là 75.000đ và phần án phí anh T phải

chịu là 75.000đ) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số AA/2016/0004239 ngày 28/11/2017 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Chị Trần Thị Hồng N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000đ.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- UBND P.j, tp.Đ;
- Lưu hồ sơ.

**Bùi Thị Thanh Thủy**